

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-PT

Ngày 04 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Phạm Thanh Tùng
Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Hà Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố N (nay là Tòa án nhân dân thành phố H), tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hà Văn D, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản H, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D và bà Lương Thị H; có vợ: Nguyễn Thị H; có 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 26/03/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Đến ngày 17/8/2023 áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (có mặt).

Ngoài ra bản án còn có 01 bị cáo, 01 bị hại, 04 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn D và Đỗ Hoàng M có quan hệ quen biết nhau khi cùng làm việc tại đất nước Campuchia, sau khi về Việt Nam để có tiền tiêu sài cá nhân Hà Văn

D và Đỗ Hoàng M đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác cụ thể như sau:

Khoảng giữa tháng 12 năm 2022 Hà Văn D gặp Đỗ Hoàng M tại thị xã S, tỉnh Thanh Hóa, cả hai bàn bạc thống nhất lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người dân trên không gian mạng, D có nhiệm vụ kiểm zalo ảo, tài khoản ngân hàng, nhận và chuyển tiền từ khách hàng còn M có nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng và tư vấn khách hàng để tạo niềm tin nhằm mục đích thực hiện hành vi lừa đảo, sau đó D liên hệ với anh Nguyễn Khánh H, sinh năm 1987, trú tại phường Q, quận K, thành phố H để hỏi mượn tài khoản ngân hàng vài ngày phục vụ công việc cá nhân, anh H đồng ý và cho D mượn tài khoản ngân hàng VIB số tài khoản 008040488 mang tên Nguyễn Huỳnh H cùng thông tin đăng nhập, mã OTP, Gmail và mua tài khoản zalo trên mạng của một người không quen biết được đăng ký bằng số điện thoại 0582.964.933 đưa cho M để M thay đổi tên zalo thành zalo “*Ngô Thị Như Q và Avatar (hình ảnh) của một người phụ nữ có Username là csknhuquynh2023, lĩnh vực Truyền thông & Giải trí, mô tả Chuyên viên tư vấn Truyền thông Điện Quân, với 2 năm kinh nghiệm, chúc các ctv có thu nhập a, địa chỉ 175 phan chu trinh, phường 13, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh*”. Sau đó M tìm kiếm khách hàng bằng cách chạy quảng cáo trên Facebook, Tjktok Ly Trần về việc làm thêm tại nhà. Ngày 03/01/2023 chị Nguyễn Thị Bích T sinh năm 1980, trú tại phố T, phường T, thành phố N có lên mạng xã hội Facebook thì thấy có trang Tjktok Ly Trần quảng cáo về việc tuyển cộng tác viên Tjktok để kiếm tiền online, chị T kích vào trang thì được Đỗ Hoàng M tư vấn công việc follow và like video của người nổi tiếng, tặng tiền cho người nổi tiếng và nhận lại số tiền gửi và tiền hoa hồng chị T đồng ý, M liền nói với D “có khách rồi, nhắn tin vào zalo nào” thì D bảo để khách hàng nhắn tin vào zalo Ngô Thị Như Q rồi M sử dụng zalo mang tên Ngô Thị Như Q đưa lên Facebook để chị T kích và kết bạn, sau khi kết bạn M sử dụng zalo Ngô Thị Như Q nhắn tin đến zalo của chị T mang tên “Nguyễn T” để hướng dẫn chị T làm nhiệm vụ và chuyển tiền đến tài khoản số 008040488 mang tên Nguyễn Huỳnh H, chị T làm theo hướng dẫn của M follow, like video của người nổi tiếng và chuyển tiền số tiền 100.000đ từ tài khoản số 48310000344762 mở tại ngân hàng BIDV (ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam) của chị Nguyễn Thị Bích T đến số tài khoản 008040488 mang tên Nguyễn Huỳnh H do Hà Văn D đang quản lý, sau khi nhận được tiền Hà Văn D chuyển lại cho chị T số tiền 128.000đ (bao gồm tiền gốc + tiền hoa hồng), chị T tiếp tục làm nhiệm vụ và chuyển số tiền 100.000đ D chuyển lại số tiền 128.000đ, chị T chuyển 500.000đ, D chuyển lại 590.000đ và chị T 1.000.000đ D chuyển lại 1.160.000đ. Sau khi lấy được lòng tin của chị T, ngày 04/01/2023 M và D tiếp tục tư vấn cho chị T làm nhiệm vụ, sau đó chị T đã chuyển số tiền 1.000.000đ, lúc này M, D nhắn tin lại cho chị T với nhiều lý do sai mật khẩu, nâng cấp Vip...để chị T tiếp tục chuyển tiền thì mới rút được số tiền đã chuyển và nhận được tiền hoa hồng, do tin tưởng nên chị T liên tục chuyển cho M và D trong ngày 04/01/2023 với số tiền là 154.500.000 đồng, sau khi chiếm đoạt được tiền D và M tắt máy không liên lạc với chị T, để xóa dấu vết dòng tiền chiếm đoạt của chị T, D sử dụng tài khoản “Luon_uy_tin” được đăng ký bằng số điện thoại 0378.854.316 để mua tiền mã

hóa trên sàn giao dịch BITCOIN (mua tiền ảo) sau đó từ tiền ảo D bán lại cho người khác trên mạng, rồi chuyển tiền thật về tài khoản 19034624344017 của Hà Văn D mở tại ngân hàng Techcombank, D trừ chi phí mua sim điện thoại, mua zalo, chi tiêu cá nhân và chia Minh số tiền 72.000.000đ do M nợ D 30.000.000đ nên D chuyển khoản cho M thông qua tài khoản của Chặc Thị Y, sinh năm: 2004, trú tại: bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu số tiền 42.000.000đ.

Ngày 20/3/2023, Chị Nguyễn Thị Bích T có đơn trình báo gửi đến Công an tỉnh Ninh Bình. Quá trình điều tra, xác minh triệu tập làm việc, Hà Văn D và Đỗ Hoàng M đã làm đơn xin đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Thu giữ của Hà Văn D: 01 điện thoại Iphone 13 pro max lắp sim số 0378.854.316; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 6 lắp sim số 0399.214.126 và 0582.964.476; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 lắp sim số 0865.938.860 và 01 máy tính nhãn hiệu HP probook. Thu giữ của Đỗ Hoàng M 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart Joy 2+ lắp sim số 0354.505.405. Chị Chặc Thị Yêu tự nguyện giao nộp 8.000.000 đồng để giúp Minh khắc phục hậu quả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn Duẩn;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Hoàng M;

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn D, Đỗ Hoàng M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt: Hà Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 17/8/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt Đỗ Hoàng Minh 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo và tuyên trả lại tài sản; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 11 năm 2024, bị cáo Hà Văn D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn D vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo bị cáo Hà Văn D; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố N (nay là Tòa án ND thành phố H), tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Hà Văn D.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam, tạm giữ, tạm giam

từ ngày 23/3/2023 đến ngày 17/8/2023.

Bị cáo Hà Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 14 tháng 11 năm 2024, bị cáo Hà Văn D có đơn kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù và cho bị cáo Hà Văn D xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hà Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận ngày 03/01/2023, tại địa bàn thành phố Ninh Bình, Hà Văn D và Đỗ Hoàng M đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo qua không gian mạng chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bích T số tiền 154.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Văn D, Đỗ Hoàng M đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo D thuộc hộ gia đình cận nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được bản án sơ thẩm xem xét áp dụng đúng, đầy đủ cho bị cáo. Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Hà Văn D 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật. Các bị cáo trong vụ án này thực hiện lừa đảo để chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng là loại hành vi phạm tội các cơ quan có thẩm quyền đang thực hiện đấu tranh quyết liệt để xử lý nghiêm và đồng thời để phòng ngừa chung. Vì vậy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Văn D không có căn cứ chấp

nhận, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Hà Văn D có xuất trình 01 đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn: gia đình bị cáo là hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ không có việc làm ổn định, đang nuôi con nhỏ; ngoài ra, bị hại tiếp tục có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới có, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xét thấy vai trò của 2 bị cáo trong vụ án là tương đương nhau, cùng thực hiện hành vi phạm tội và chiếm hưởng số tiền như nhau. Tuy nhiên, bị cáo Hà Văn D là người dân tộc thiểu số đang cư trú tại vùng miền núi; tại cấp phúc thẩm bị cáo Hà Văn D có thái độ ăn năn hối cải; có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; hoàn cảnh của gia đình bị cáo rất khó khăn. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ chấp nhận, cần sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố N (nay là thành phố H), tỉnh Ninh Bình về hình phạt tù, giảm nhẹ cho bị cáo 1 phần hình phạt tù thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải để bị cáo yên tâm cải tạo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Hà Văn D được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hà Văn D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố N (nay là Tòa án nhân dân thành phố H), tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Hà Văn D.

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến ngày 17/8/2023).

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/4/2025.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND TPHoa Lư (4 bản);
 - VKSND TPH (1 bản);
 - Chi cục THADS TPH (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Phòng PC 10 Công an tỉnh (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hiệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tử Lượng Phạm Thanh Tùng

Nguyễn Đức Hiệp